

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thuê đơn vị ngoài thay thế cáp tải chính cho các thang máy Mitsubishi ga Quốc tế, ga Quốc nội - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thuê đơn vị ngoài thay thế cáp tải chính cho các thang máy Mitsubishi ga Quốc tế, ga Quốc nội - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa, dịch vụ:** Yêu cầu chào đúng hàng hóa, dịch vụ với quy cách, số lượng như sau:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
A	Vật tư thay thế		
1	Cáp tải chính thang máy EVN 2G43: - Mã Cáp: YA187C418-01. - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø10 mm, lõi thép, 6 tao cáp/sợi, mỗi tao cáp có 25 sợi. + Gồm 7 sợi cáp chính x 50 m/sợi. - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi	Mét	350
2	Cáp tải chính thang máy EVN 3141: - Mã Cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tao cáp/sợi, mỗi tao cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 35 m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi	Mét	210
3	Cáp tải chính thang máy EVN 3G51: - Mã Cáp: YA187C418-05	Mét	228

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

	- Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 38 m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.		
4	Cáp tải chính thang máy EVN 3G11: Mã Cáp: YA187C418-05 Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 46 m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	276
5	Cáp tải chính thang máy EVN 2G21: - Mã Cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 46 m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	276
6	Cáp tải chính thang máy PL1 gate 3-4: - Mã Cáp: X136V08EP - Thông số kỹ thuật: - Đường kính cáp Ø8 mm, lõi Fiber, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. - Gồm 4 sợi cáp x 25 m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	100
7	Cáp tải chính thang máy EVN 3171: - Mã cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 25m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	150
8	Cáp tải chính thang máy EVN 3172: - Mã cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 25m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	150

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

9	Cáp tải chính thang máy EVN 2G41: - Mã cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 29m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	174
10	Cáp tải chính thang máy EVN 3161: - Mã cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 25m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	150
11	Cáp tải chính thang máy EVN 2131: - Mã cáp: YA187C418-05 - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi thép, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 25m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	150
12	Cáp tải chính thang máy EV G91: Mã cáp: X136V08EP Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø8 mm, lõi Fiber, 6 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 25 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 38m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	228
13	Cáp tải chính thang máy EV G45: - Mã cáp: X135V10EP - Thông số kỹ thuật: + Đường kính cáp Ø10 mm, lõi Fiber, 8 tào cáp/sợi, mỗi tào cáp có 19 sợi. + Gồm 6 sợi cáp x 41m/sợi - Nhà sản xuất/cung cấp: Mitsubishi.	Mét	246
14	Cao su giảm chấn ty cáp Mã: YA124D096-01	Cái	32
15	Cao su giảm chấn ty cáp Mã: YA124D096-02	Cái	32
B	Phần công thực hiện		

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

16	Chi phí nhân công thay thế cáp tải chính thang máy	Thang	13
17	Chi phí vận chuyển	Thang	13
18	Chi phí kiểm định thang	Thang	13

- Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật và dịch vụ:

- + Hàng mới 100%, có chứng nhận xuất xứ, chất lượng.
- + Quy cách hàng hóa theo danh mục vật tư đính kèm.
- + Thời gian và điều kiện bảo hành theo quy định nhà sản xuất.
- + Vật tư tương thích, lắp đặt và sử dụng được cho thang máy hiện hữu.
- + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- + Có bảng thông số chịu tải của Cáp đính kèm (tải trọng, lực kéo đứt...), đảm bảo đáp ứng tải trọng thang theo yêu cầu nhà sản xuất.
- + Thời gian bảo hành: 12 tháng được tính kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao vật tư. Cam kết đảm bảo an toàn cho thiết bị trong thời gian bảo hành.
- + Cam kết thiết bị được kiểm định bởi Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật, an toàn và tư vấn xây dựng - Incosaf để đáp ứng quy định kiểm định thang máy thuộc ngành giao thông vận tải và cũng là đơn vị đang thực hiện kiểm định thang máy, thang cuốn cho sân bay.

- Yêu cầu về giao hàng, thực hiện dịch vụ và thanh toán:

- + Thời gian giao hàng và thực hiện dịch vụ: 200 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- + Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- + Địa điểm thực hiện dịch vụ: tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- + Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- + Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

- Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- + Hiệu lực hồ sơ chào giá: 60 ngày kể từ ngày 17/7/2026.
- + Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

- Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- + Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- + Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;

Biểu mẫu BM02.QT03/SGN-PTC

- + Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- + Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 17/7/2026.
- + Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- + Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty
Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá]*.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]